

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2023/HS-ST
Ngày 22-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Trần Thị Kim Khuyên

- **Thư ký phiên toà:** Bà Khương Thị Phụng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị L, sinh ngày 25/5/1981 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có chồng là Nguyễn Văn T và 02 con (con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2010); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1993; trú tại: Thôn P, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

+ Anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1975; trú tại: Thôn P, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

+ Anh Nguyễn Thành N, sinh năm 1986; trú tại: Thôn P, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

+ Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989; trú tại: Thôn P, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Xuất phát từ việc quen biết nhau giữa anh Nguyễn Văn Q với Nguyễn Thị L nên khoảng đầu tháng 7/2021, anh Q đến gặp L đặt vấn đề vay tiền để sử dụng vào mục đích kinh doanh thì L nói phải có tài sản hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thế chấp thì L cho vay. Ngày 15/7/2021, anh Q đem theo 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ057174; thửa đất số 380, tờ bản đồ số 61, diện tích 616,6m², địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện L mang tên anh Nguyễn Văn Q đi đến gặp L để vay tiền, hai bên thỏa thuận L cho anh Q vay số tiền 100.000.000đ với lãi suất 4.000đ/1 triệu/1 ngày (tương ứng với lãi suất 144%/1 năm), kỳ tính lãi hàng tháng từ ngày 15 tháng trước đến ngày 14 tháng sau, ngày trả lãi là ngày 15 hàng tháng. Để bảo đảm cho khoản vay, anh Q thế chấp cho L Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên. Để hợp thức cho việc vay tiền, L và Q đến Văn phòng công chứng Q ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất Q thế chấp bằng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên, L có gọi cho chồng là anh Nguyễn Văn T đến ký vào hợp đồng này. Sau đó, L sử dụng tài khoản số 42510001981991 của L mở tại ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Vĩnh Phúc chuyển số tiền 87.000.000đ đến tài khoản số 21410002983886 của anh Q mở tại ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Đông Hà Nội (trong đó L đã khấu trừ tiền lãi của tháng đầu tiên từ ngày 15/7/2021 đến ngày 14/8/2021 là 12.000.000đ còn 1.000.000đ là khoản chi phí làm hợp đồng chuyển nhượng). Số tiền vay anh Q thực nhận là 87.000.000đ. Sau khi vay số tiền trên, anh Q đã trả lãi cho L được 184 ngày, cụ thể:

- Tháng thứ nhất: Từ ngày 15/7/2021 đến ngày 14/8/2021, số tiền lãi 12.000.000đ, L đã khấu trừ vào khoản vay 100.000.000đ.

- Tháng thứ hai: Từ ngày 15/8/2021 đến ngày 14/9/2021: anh Q đã trả cho L số tiền lãi 12.000.000đ, trong đó chuyển khoản 6.000.000đ, trả tiền mặt 6.000.000đ.

- Tháng thứ ba: Từ ngày 15/9/2021 đến ngày 14/10/2021, anh Q không trả lãi cho L.

- Tháng thứ tư: Từ ngày 15/10/2021 đến ngày 14/11/2021: anh Q đã trả cho L số tiền lãi 24.000.000đ, trong đó chuyển khoản 18.000.000đ, trả tiền mặt 6.000.000đ để trả lãi cho 2 tháng từ ngày 15/9/2021 đến ngày 14/11/2021.

- Tháng thứ năm: Từ ngày 15/11/2021 đến ngày 14/12/2021, anh Q đã trả cho L số tiền lãi 12.000.000đ bằng tiền mặt.

- Tháng thứ sáu: Từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/01/2022, anh Q đã trả cho L số tiền lãi 12.000.000đ bằng tiền mặt.

Do khó khăn về tài chính nên từ ngày 15/01/2022, L và anh Q thỏa thuận, L không tính lãi với anh Q, L chỉ yêu cầu anh Q trả số tiền gốc là 100.000.000đ.

Như vậy, anh Q đã trả lãi cho L trong 184 ngày = 72.000.000đ. Trong đó: tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 20%/năm là 10.082.192đ; số tiền L thu lời bất chính là 61.917.808đ.

Ngày 04/11/2022, anh Nguyễn Văn Q có đơn trình báo Công an huyện Lập Thạch về việc L có hành vi Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị L giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch: 01 ĐTDĐ Iphone màu vàng gol; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ057174; thửa đất số 380, tờ bản đồ số 61, diện tích 616,6m², địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện L, mang tên Nguyễn Văn Q; 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập tài Văn phòng công chứng Q, bên chuyển nhượng là Nguyễn Văn Q, bên nhận chuyển nhượng là Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn T; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK054004; thửa đất số 163.1, tờ bản đồ số 48, diện tích 885m², địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện L, mang tên Nguyễn Thành N; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK054053; thửa đất số 163, tờ bản đồ số 48, diện tích 472m², địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện L, mang tên Nguyễn Duy H; 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập tài Văn phòng công chứng K, bên chuyển nhượng là Nguyễn Duy H, Hà Thị Y, bên nhận chuyển nhượng là Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn T.

Quá trình điều tra xác định, ngoài việc cho anh Q vay tiền, L còn cho một số người khác vay tiền với lãi suất từ 3% đến 4%/tháng, cụ thể:

- Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2021 đến tháng 3/2022, L cho anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989 và vợ là chị Hà Thị L, sinh năm 1990 và bà Hà Thị L1, sinh năm 1960 (là mẹ đẻ của chị L), đều ở xã L, huyện L vay tổng số tiền 300.000.000đ với lãi suất 10.500.000đ/tháng (tương ứng với lãi suất 3,5%/tháng và 42%/năm). Đến tháng 12/2022, anh Đ, chị L, bà L1 đã trả hết tiền nợ gốc, lãi cho L.

- Khoảng tháng 6/2021, L cho anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1975, ở xã L, huyện L vay 150.000.000đ với lãi suất 3,33%/tháng (tương ứng với lãi suất 39,96%/năm), anh H thế chấp cho L 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK054053; thửa đất số 163, tờ bản đồ số 48, diện tích 472m², địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện L, mang tên Nguyễn Duy H. Đến tháng 01/2023, anh H đã trả hết tiền nợ gốc, lãi cho L.

- Khoảng tháng 02/2022, L cho anh Nguyễn Thành N, sinh năm 1986, xã L, huyện L vay 20.000.000đ với lãi suất 04%/tháng (tương ứng với lãi suất 48%/năm), anh N thế chấp cho L 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK054004; thửa đất số 163.1, tờ bản đồ số 48, diện tích 885m², địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện L, mang tên Nguyễn Thành N. Đến nay, anh N chưa trả nợ gốc cho L.

Vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động Iphone màu vàng gol của L.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị L đã thành khẩn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Bản Cáo trạng số 38/CT-VKS-LT ngày 05/4/2023, Viện kiểm sát nhân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Thị L đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội " Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự ", áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị L từ 18 tháng đến 20 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung bị cáo L từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ, không khấu trừ thu nhập của bị cáo. Đề nghị tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động của Nguyễn Thị L; truy thu sung quỹ Nhà nước 10.082.192 đồng đối với Nguyễn Thị L, 100.000.000đ đối với anh Nguyễn Văn Q; Buộc Nguyễn Thị L phải trả cho anh Q 61.917.808đ.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Nguyễn Thị L nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai trái, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sửa sai và làm lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện Lập Thạch đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người liên quan, biên bản thu giữ vật chứng,... và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định:

Ngày 15/7/2021, tại nhà Nguyễn Thị L ở Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Thị L cho anh Nguyễn Văn Q vay 100.000.000đồng với lãi suất 4.000đồng/triệu/ngày tương ứng với với lãi suất 144%/năm cao gấp 7,2 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Từ ngày 15/7/2021 đến ngày 14/01/2022, anh Q đã trả được tiền lãi 184 ngày cho bị cáo L là 72.000.000đồng, số tiền thu lời bất chính là 61.917.808đồng.

Hành vi cho vay với mức lãi suất cao gấp 7,2 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự để thu lợi bất chính 61.917.808đồng của bị cáo Nguyễn Thị L nên đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng..., thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm”.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, xâm phạm đến lợi ích của công dân. Do vậy phải xử lý nghiêm bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo lần đầu tiên phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cũng như tính chất mức độ thực hiện tội phạm thấy cần phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[4]. Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự để sung quỹ Nhà nước.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động Iphone màu vàng gol là phương tiện L sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 72.000.000đồng là tiền lãi mà anh Q đã trả cho bị cáo L, trong đó 61.917.808 đồng là số tiền thu lợi bất chính cần buộc bị cáo L trả lại cho anh Q, 10.082.192 đồng là tiền lãi theo quy định của Bộ luật dân sự nên cần truy thu 10.082.192 đồng của bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 100.000.000 đồng là số tiền mà bị cáo đã cho anh Q vay nhưng đến nay anh Q vẫn chưa trả cho bị cáo nên cần truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền trên đối với anh Q.

[6]. Đối với hành vi của L cho anh Nguyễn Duy H vay 150.000.000đ; cho anh Nguyễn Thành N vay 20.000.000đ; cho anh Nguyễn Văn Đ, bà Hà Thị L1,

chị Hà Thị L vay 300.000.000đ, do mức lãi suất của các khoản vay trên không vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Văn T là chồng bị cáo L là người ký vào hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh Nguyễn Văn Q và bị cáo L, quá trình điều tra xác định L và anh Q làm ăn riêng, khi ký vào Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, anh T chỉ nghĩ L mua bán đất với anh Q, anh T không biết và không được L bàn bạc, trao đổi gì về việc cho anh Q vay lãi nặng nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ057174; thửa đất số 380, tờ bản đồ số 61, diện tích 616,6m², địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện L, mang tên Nguyễn Văn Q; 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập tại Văn phòng công chứng Q, bên chuyển nhượng là Nguyễn Văn Q, bên nhận chuyển nhượng là Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn T; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK054004; thửa đất số 163.1, tờ bản đồ số 48, diện tích 885m², địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện L, mang tên Nguyễn Thành N; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK054053; thửa đất số 163, tờ bản đồ số 48, diện tích 472m², địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện L, mang tên Nguyễn Duy H; 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập tại Văn phòng công chứng K, bên chuyển nhượng là Nguyễn Duy H, Hà Thị Y, bên nhận chuyển nhượng là Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn T và hành vi của anh Nguyễn Văn Q, anh Nguyễn Duy H, anh Nguyễn Thành N và anh Nguyễn Văn Đ có dấu hiệu của hành vi Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên, tuy nhiên đến nay chưa có kết luận giám định nên ngày 02/3/2023, Cơ quan điều tra đã ra quyết định số 01 tách vật chứng và hành vi của các đối tượng trên giải quyết trong vụ, việc khác.

[7]. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị L cho Ủy ban nhân dân xã Bàn Giản, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo Nguyễn Thị L có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Bàn Giản, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc trong việc giám sát, giáo dục.

- Phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Thị L 30.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 357 Bộ luật dân sự.

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Nguyễn Thị L;

Truy thu sung quỹ Nhà nước: 10.082.192 đồng đối với Nguyễn Thị L và 100.000.000 đồng đối với anh Nguyễn Văn Q.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/4/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch).

Buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải trả cho anh Nguyễn Văn Q 61.917.808 đồng.

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án số tiền nêu trên người phải thi hành án không trả được, thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- CQĐT - Công an huyện Lập Thạch;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi Cục THADS huyện Lập Thạch;
- UBND xã B, huyện L;
- Bị cáo; Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa